TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2023/DS-ST
Ngày: 16 - 8 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Láth.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2023, về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Trần Hoàng Kh , sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 347 đường Ng , Khóm A, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn:* Ông Trần Văn Nh , sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp V , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/01/2023 của nguyên đơn và tại đơn phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Trần Hoàng Kh trình bày:

Từ tháng 02/2018 đến 9/2018, ông Trần Hoàng Kh có giao dịch mua bán thức ăn nuôi Tôm và thuốc nuôi Tôm với ông Trần Văn Nh . Do có mối quan hệ họ hàng nên ông Kh cho ông Nh nợ số tiền là 3.571.700.000đ (ba tỷ năm trăm bảy mươi mốt triệu bảy trăm nghìn đồng), ông Nh hứa là cuối năm 2018 sẽ thanh toán số nợ nêu trên.

Tuy nhiên, đã qua hơn 4 năm nhưng ông Nh vẫn không thanh toán, ông Kh đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông Nh cứ hứa hẹn mà không thực hiện.

Nay ông Trần Hoàng Kh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn Nh phải thanh toán cho ông Kh số nợ là 3.571.700.000đ (ba tỷ năm trăm bảy mươi mốt triệu bảy trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi; ông Kh chỉ yêu cầu ông Nh trả nợ mà không yêu cầu gia đình ông Nh cùng liên đới trả số nợ nêu trên.

Bị đơn ông Trần Văn Nh trình bày: Đúng là năm 2018, ông Nh có mua thức ăn nuôi Tôm của ông Trần Hoàng Kh. Thời điểm mua không có làm sổ chỉ có ghi giấy, giấy đó ông Nh giữ và ông Kh giao thức ăn nuôi Tôm cho ông Nh cũng có giấy cho ông Nh nhưng không ghi vào sổ. Đến cuối năm 2018, ông Nh mới đến cửa hàng nhà ông Kh để tổng kết và tự ghi vào sổ lớn của ông Kh , (các giấy đó sau khi ghi vào sổ thì ông Nh bỏ); chữ viết nợ và chữ ký trong sổ nợ của ông Kh nộp là chữ viết của ông Nh .

Đến cuối năm 2018, khi hai bên đối chiếu sổ sách thì ông Nh còn nợ của ông Kh số tiền là 3.571.700.000đ (ba tỷ năm trăm bảy mươi mốt triệu bảy trăm nghìn đồng) đúng như ông Kh trình bày.

Nay, do làm ăn thất bại, ông Nh còn nợ rất nhiều, nên xin ông Kh gia hạn chờ ông Nh bán đất trả tiền cho ông Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét hợp đồng mua bán tài sản được giao kết giữa nguyên đơn là ông Trần Hoàng Kh và bị đơn là ông Trần Văn Nh là thực tế và là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, đây là giao dịch dân sự được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết:

Hai bên đã thực hiện việc mua bán tài sản như đã thỏa thuận, thể hiện theo lời trình bày của nguyên đơn và lời thừa nhận của bị đơn, hai bên đương sự đều thống nhất xác nhận công nợ là ông Trần Văn Nh còn nợ của ông Kh số tiền mua thức ăn nuôi Tôm là 3.571.700.000đ (ba tỷ năm trăm bảy mươi mốt triệu bảy trăm nghìn đồng), nhưng không thống nhất được thời gian thanh toán và phương thức thanh toán. Từ các căn cứ nêu trên, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, có cơ sở khách quan để kết luận việc giao dịch dân sự giữa các bên đối với việc mua bán tài sản và bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 3.571.700.000đ (ba tỷ năm trăm bảy mươi mốt triệu bảy trăm nghìn đồng) là có căn cứ. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét ý kiến của bị đơn ông Trần Văn Nh xin gia hạn chờ bán được đất sẽ thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn Trần Hoàng Kh , nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của bị đơn

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Kh có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nh còn phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, ông Trần Văn Nh phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Hoàng Kh đối với bị đơn ông Trần Văn Nh , về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Buộc ông Trần Văn Nh có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Hoàng Kh số tiền nợ là 3.571.700.000đ (ba tỷ năm trăm bảy mươi mốt triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Kh có đơn yêu cầu thi hành án, ông Trần Văn Nh phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Nh phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 103.434.000đ (một trăm lẻ ba triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

- Ông Trần Hoàng Kh không phải chịu án phí; hoàn trả cho ông Kh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 51.717.000đ (năm mươi mốt triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0007832 ngày 17/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THỊ HIẾU

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.